

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn (nay là xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Nghị quyết số 702/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh đợt 7, năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1660/TTr-SNNMT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện Dự án Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn (nay là xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa), với những nội dung sau:

1. Diện tích rừng chuyển sang mục đích thực hiện dự án là 12,62 ha, trong đó:

a) Theo mục đích sử dụng: Rừng sản xuất.

b) Theo nguồn gốc hình thành rừng: Rừng tự nhiên 3,22 ha; rừng trồng

9,4 ha.

c) Vị trí, địa điểm: Tại các lô 3, 5, 6, 8 khoảnh 30B, tiểu khu 669, thuộc địa giới hành chính xã Trường Lâm, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế: Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36

3. Diện tích phải thực hiện nộp tiền trồng rừng thay thế là: 19,06 ha theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017, trong đó:

- Rừng trồng: 9,4 ha
- Rừng tự nhiên: $3,22 \text{ ha} \times 3 = 9,66 \text{ ha}$.

4. Đơn giá nộp tiền ủy thác trồng rừng thay thế: 230.150.000 đồng/ha.

5. Tổng số tiền phải nộp: 4.386.659.000 đồng (*Viết bằng chữ: Bốn tỷ, ba trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng*).

6. Thời gian thực hiện nộp tiền: Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36:

- Có trách nhiệm nộp đủ số tiền trồng rừng thay thế về Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện nộp đầy đủ số tiền chênh lệch theo đơn giá trồng rừng của UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế, sau khi có thông báo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, đảm bảo theo đúng thời gian, quy định.

- Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế, Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36 phải thực hiện trình tự đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án theo quy định tại khoản 24, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp với quy định của pháp luật của nội dung tham mưu chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế, đảm bảo không làm thất thoát ngân sách Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36 chấp hành nộp đủ tiền về Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai đúng thời gian quy định.

- Hướng dẫn Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36 thực hiện trình tự, thủ tục đề trình cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định.

3. Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai tỉnh:

- Thực hiện tiếp nhận, quản lý số tiền do Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36 nộp theo quy định của pháp luật và nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ số tiền của Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36, thông báo bằng văn bản cho Công ty về việc hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế.

- Hướng dẫn Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36 bổ sung số tiền chênh lệch vào Quỹ bảo vệ, phát triển rừng trong trường hợp số tiền đã nộp tại khoản 5 Điều 1 Quyết định này thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; hoặc hoàn trả kinh phí chênh lệch (bao gồm cả tiền lãi theo quy định) cho Công ty Cổ phần Khai thác khoáng sản & Đầu tư NS36 trong trường hợp số tiền nộp tại khoản 5 Điều 1 Quyết định này cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.

4. Giao UBND xã Trường Lâm: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, tăng cường quản lý Nhà nước về đất đai, lâm nghiệp, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường và các quy định khác liên quan; đảm bảo việc chủ dự án chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định liên quan về chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng rừng và nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định. Không giao đất, cho thuê đất khi chưa hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích thực hiện dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND xã Trường Lâm; Giám đốc Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng, môi trường và Phòng, chống thiên tai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường